

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 30 - 3 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Lợi

2. Bà Lê Thị Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T**, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2000 tại xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT: Thôn TM, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn S, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lưu Văn K, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn TT, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Dương Quốc K1, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn TM, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Lưu Quý D, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn TM, xã TM, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T, Lưu Quý D và Dương Quốc K và Lưu Văn K có mối quan hệ bạn bè xã hội với nhau. T, D, Lưu Văn K, Dương Quốc K1 đều không phải là đối tượng nghiên. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 6/8/2020 T có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân nên T tìm người sử dụng ma túy cùng mình. T dùng điện thoại đăng nhập vào ứng dụng facebook của T nhắn tin đến tài khoản facebook của D rủ D cùng sử dụng ma túy thì D đồng ý. Sau đó T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Z BKS: 88G1-45334 đến quán Internet TP ở thôn NH, xã TK, huyện BX đón D đi sử dụng ma túy. Trên đường đi T tiếp tục nhắn tin trên ứng dụng facebook đến tài khoản facebook của Lưu Văn K hỏi vay số tiền 350.000đ để trả nợ cho bạn, không nói cho K biết vay tiền để đi mua ma túy K đồng ý và hẹn T đến cổng Khu công nghiệp TL 3 lấy tiền. Sau khi đến gặp và vay được tiền của K, T chở D đến khu vực ngã 3 NH - TK, T dừng xe và bảo D đứng chờ, D không biết T đi đâu nên khi thấy T nói đứng chờ thì đứng ở ngoài đợi, còn T một mình đi bộ vào một ngõ gần đó gặp một người nam giới T chỉ biết tên là D (không biết rõ danh tính) mua được của D 02 gói ma túy “đá” với giá 500.000đ và mượn của D 01 coóng thủy tinh, 01 bật lửa, 01 nắp nhựa màu xanh có đục lỗ 2 đầu, 01 đoạn ống hút nhựa để sử dụng ma túy. Sau đó T đục bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào túi quần đang mặc và đục 02 gói ma túy mua được vào trong 01 bao thuốc lá L rồi đi quay trở lại chỗ D đang đứng đợi. T đưa cho D bao thuốc lá và nói với D “anh cầm hộ em để em lái xe”, T không nói cho D biết trong bao thuốc có ma túy, D không mở ra xem bên trong bao thuốc có gì mà đục vào túi rồi T điều khiển xe đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Trên đường đi T lại nhắn tin trên ứng dụng Facebook cho Lưu Văn K rủ K cùng đi sử dụng ma túy thì K đồng ý và bảo T đón mình. T điều khiển xe chở D đến đón K rồi cả ba đi đến nhà nghỉ PL ở thôn HĐ, xã TK do chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1979 trú tại tổ dân phố CĐ, thị trấn GK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ. T gặp anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 trú tại khu 9, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc là nhân viên quản lý nhà nghỉ T nói dối thuê 01 phòng để nghỉ. Anh Đ không biết T thuê phòng để sử dụng ma túy nên đã cho thuê phòng số 20. Sau đó T đến quầy lễ tân mua thêm 01 chai C2 trà xanh, 01 chai nước lọc, 01 chai nước đào rồi gọi điện thoại cho Dương Quốc K1 rủ K1 đến nhà nghỉ mục đích để Dương Quốc K1 khi đến nhà nghỉ thấy T và các đối tượng đang sử dụng ma

tuý thì K1 sẽ sử dụng cùng và sau đó khi Dương Quốc K1 sử dụng ma tuý xong thì sẽ chờ Lưu Văn K về. Dương Quốc K1 không biết T cùng các đối tượng đang ở nhà nghỉ PL để sử dụng ma tuý nên đã đồng ý đến đó. Tại phòng số 20 nhà nghỉ PL, T lấy ma tuý ra đổ vào coóng thuỷ tinh và lắp coóng, ông hút vào để sử dụng thì lúc này Dương Quốc K1 cũng đến nơi. Lưu Văn K dùng bật lửa hơi nóng ma tuý làm ma tuý trong coóng thuỷ tinh tan chảy rồi lần lượt Lưu Văn K, T, D hút vào cơ thể. Dương Quốc K1 nhìn thấy T, D, Lưu Văn K sử dụng ma tuý thì Dương Quốc K1 nói “cho em chơi với” rồi cầm ống hút hút vào cơ thể. Dương Văn T, Lưu Văn K, Lưu Quý D, Dương Quốc K1 cùng nhau sử dụng ma tuý cho đến khoảng 21 giờ 30 phút thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Bình Xuyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ: Tại phòng số 20 của nhà nghỉ PL 01 túi nilon bên trong có bám dính chất màu đỏ, niêm phong trong bì thư ký hiệu A, 01 túi nilon bên trong có bám dính chất bột trong suốt, niêm phong trong bì thư ký hiệu B (T khai đây là túi đựng ma tuý các đối tượng vừa sử dụng); 01 chai nhựa màu xanh trên bề mặt đục 02 lỗ nhỏ; ống hút nhựa màu xanh dài 10cm, 01 coóng thuỷ tinh dài 12cm, niêm phong trong bì thư ký hiệu C, 01 vỏ bao thuốc lá L, 01 bật lửa. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu S màu xanh đen, BKS: 88G1-453.34, 01 điện thoại di động nhãn hiệu U A20, số IMEI 357648109438635; của Dương Quốc K1 01 xe mô tô nhãn hiệu H màu đỏ, BKS: 88G1-262.74 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu N, số IMEI 354199037159540; của Lưu Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I màu trắng, số IMEI 352089071929159 để điều tra, xử lý theo luật định.

Cơ quan điều tra đã Trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc chất bám dính trong các mẫu vật A, B, C thu giữ được tại phòng của các đối tượng. Tại bản kết luận số: 1992A, 1993A/KLGD ngày 13/8/2020 và kết luận giám định số 2238/KLGD ngày 9/9/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chất bột đỏ bám dính bên trong túi nilon của mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine;

Chất bột màu trong suốt bám dính bên trong túi nilon của mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine;

Chất màu đen bám dính bên trong bầu hút của Coóng thuỷ tinh được niêm phong trong bì ký hiệu C gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của T, D, Lưu Văn K và Dương Quốc K1 để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma tuý.

Tại kết luận số 1999, 2000, 2001, 2002/KLGD cùng ngày 14/8/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là nước tiểu Dương Văn T, Lưu Quý D, Lưu Văn K, Dương Quốc K1, được niêm phong trong chai nhựa gửi giám định.

Cáo trạng số: 32/CT-VKSBX ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 8 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì ký hiệu “MẪU TRẢ”, 02 túi nilon, 01 coong thủy tinh; 01 chai nhựa có nắp màu xanh, 01 ống hút nhựa màu xanh dài 10cm; 01 vỏ bao thuốc lá L, 01 bật lửa; 04 mẫu trả nước tiểu sau giám định hoàn trả;

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu U của Dương Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I của Lưu Văn K sử dụng liên lạc với nhau để sử dụng trái phép chất ma túy.

Trả lại cho Dương Quốc K1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu N do khi K1 nghe T gọi đến nhà nghỉ PL, K1 không biết mục đích gọi đến để sử dụng ma túy và K1 cũng chưa có ý định sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng, bị cáo nhận thấy hành vi tổ chức cho bạn bè cùng sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lưu Quốc K vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các Biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra anh xác nhận nội dung sự việc như bị cáo T đã khai, anh thừa nhận đã dùng chiếc điện thoại I để liên lạc với T khi T gọi đến để sử dụng trái phép ma túy, anh không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Quốc K1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các Biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra anh xác nhận nội dung sự việc như bị cáo T đã khai, anh thừa nhận anh dùng điện thoại

N đề nghị T gọi nhưng anh không biết T gọi đến để sử dụng ma túy, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại điện thoại cho anh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lưu Quý D vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các lời khai trong quá trình điều tra, anh D xác nhận toàn bộ sự việc như bị cáo T đã khai, quá trình chuẩn bị cũng như tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là do T chuẩn bị, tổ chức, anh không biết gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 6/8/2020, tại nhà nghỉ PL thuộc địa phận thôn HĐ, xã TK, huyện BX. Dương Văn T đã cung cấp ma túy Methamphetamin và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho Lưu Văn K, Lưu Quý D và Dương Quốc K1 không phải đối tượng nghiện ma túy cùng sử dụng trái phép chất ma túy với T. Trong khi T cùng D, Dương Quốc K1 và Lưu Văn K đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Bình Xuyên phát hiện bắt quả tang.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương Văn T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Hành vi của Dương Văn T vào tối ngày 06/8/2020 cùng một lần tổ chức cho 03 người sử dụng trái phép chất ma túy, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với Dương Văn T theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Dương Văn T theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

... “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Đối với 02 người trở lên...”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong khi đó diễn biến của tình hình tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, Nhà nước ta đang tích cực nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Dương Văn T trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên mặc dù bị cáo không phải là đối tượng nghiện ma túy, nhưng đã từng sử dụng ma túy, vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản ở địa phương, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 phong bì ký hiệu “MÃU TRẢ”, 02 túi nilon, 01 coóng thủy tinh; 01 chai nhựa màu xanh, 01 ống hút nhựa màu xanh dài 10cm; 01 vỏ bao thuốc lá L, 01 bật lửa; 04 mẫu trả nước tiểu sau giám định hoàn trả cần tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu U của Dương Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I của Lưu Văn K sử dụng liên lạc với nhau để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88G1-453.34, đứng tên đăng ký là Dương Văn T, quá trình điều tra xác định xe là của ông Dương Văn S, sinh năm 1963 trú tại thôn TM, xã TM, huyện BX (là bố đẻ của T) ông S mua xe làm phương tiện đi lại trong gia đình nhưng cho T đứng tên đăng ký xe. Ông S không biết việc T sử dụng làm phương tiện đi mua và sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/9/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông S là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu H, BKS: 88G1-262.74, quá trình điều tra đã làm rõ là của anh Diệp Văn T, sinh năm 1982 trú tại thôn ĐG, xã TM, huyện BX (chú Dương Quốc K) cho K mượn để sử dụng làm phương tiện. Ngày 10/9/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu N của Dương Quốc K1 dùng khi nghe T gọi đến nhà nghỉ PL. Khi nghe T gọi K1 không biết mục đích gọi đến để sử dụng ma túy và K1 cũng chưa có ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho Dương Quốc K.

Đối với Lưu Quý D sau khi xem tin nhắn trên facebook T rủ đi sử dụng ma túy thì D dùng máy tính tại quán Internet, Cơ quan điều tra không tạm giữ điện thoại của D nên không có căn cứ để xem xét.

[6] Đối với người đàn ông T khai bán trái phép chất ma túy cho T, T chỉ biết tên là D, không biết rõ danh tính, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với người bán ma túy cho T nhưng không xác định được, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lưu Quý D, Lưu Văn K, Dương Văn K1 là những người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đều không biết Dương Văn T mua ma túy của ai, ở đâu, không trao đổi, bàn bạc gì với T. Lưu Văn K khi cho T vay tiền không biết T mượn tiền để mua ma túy mà cho T vay với mục đích trả nợ bạn, Lưu Quý D khi cầm bao thuốc lá L do T đưa, không kiểm tra bên trong, không được T nói cho biết bên trong có chứa ma túy, khi T mua ma túy D không có mặt. Do đó Lưu Quý D, Lưu Văn K, Dương Văn K1 không đồng phạm với Dương Văn T về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lưu Quý D, Lưu Văn K, Dương Văn K1 đã bị Công an huyện Bình Xuyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Đối với Trần Thị Thu H là chủ nhà nghỉ PL và Nguyễn Văn Đ nhân viên quản lý thiếu trách nhiệm trong việc quản lý nhà nghỉ để các đối tượng sử dụng phòng số 20 làm địa điểm sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã có Tờ trình đề nghị UBND huyện BX ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ nhà nghỉ là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 8 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì ký hiệu “MÃU TRẢ”, 02 túi nilon, 01 công thủy tinh; 01 chai nhựa có nắp màu xanh, 01 ống hút nhựa màu xanh dài 10cm; 01 vỏ bao thuốc lá L, 01 bật lửa; 04 mẫu trả nước tiểu sau giám định hoàn trả;

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu U của Dương Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I của Lưu Văn K.

Trả lại cho Dương Quốc K1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu N.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện BX;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Lan

